TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/HS-ST
Ngày 04/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **CAO T.** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/8/1985. Tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 01/12 (không biết chữ); Con ông Cao L (đã chết) và con bà Đỗ Thị N, sinh năm 1962. Hiện trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Vào năm 2019 bị cáo bị UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi *"Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép"* theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3183/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2019.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

2. Họ và tên: **VÕ ĐỨC L.** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/02/1987. Tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện Tr, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Võ Đức D, sinh năm 1953 và con bà Trần Thị Kim C (đã chết). Hiện trú tại: Thôn x, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2020. Hiện trú tại: Thôn x, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Quảng Ngãi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

3. Họ và tên: **MAI HỮU TH.** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/5/1987. Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn x, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Mai Hữu H, sinh năm 1945 và con bà Huỳnh Thị H (đã chết). Hiện trú tại: Thôn x, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Trần Thị Tr, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2018. Hiện trú tại: Thôn x, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2006 bị TAND huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"* (theo bản án số 22/2006/HSST), bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

4. Họ và tên: **VŨ TẤN TR**, tên gọi khác: C. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/3/1980. Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký cư trú: 136 L, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 35 Tr, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Vũ Tấn H (đã chết) và con bà Mai Thị Ph, sinh năm 1950. Hiện trú tại: 35 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Trần Thị Minh Ph, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện trú tại: 35 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào ngày 29/02/1996 bị cáo có hành vi cướp tài sản của công dân, sau đó đã được Viện kiểm sát nhân tỉnh Đắk Lắk đình chỉ vụ án (theo quyết định đình chỉ số 352/KSĐT ngày 10/11/1996).

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

5. Họ và tên: **HUỲNH THỊ ÁNH T**. Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 04/6/1962 Tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: 122/59/18 đường số xx, phường x, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Huỳnh Ngọc A và con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết).

Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn A, sinh năm 1959 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1996. Hiện trú tại: 122/59/18 đường số x, phường x, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

6. Họ và tên: **LÊ CÔNG S**. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/4/1990. Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn x, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Công H, sinh năm 1966 và con bà Trần Thị Th, sinh năm 1966. Hiện trú tại: Thôn x, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện trú tại: Thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

7. Họ và tên: **H' S**. Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 30/01/1984. Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Y L, sinh năm 1965 và con bà H'B, sinh năm 1964. Hiện trú tại: Buôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có chồng là Y S, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện trú tại: Buôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

8. Họ và tên: **VƯƠNG TRƯỜNG TH**. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/7/1984. Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 91/16/5/16 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ Cắt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vương Đình H (đã chết) và con bà Trần Thị X, sinh năm 1956. Hiện trú tại: 91/16/5/16 Tr, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Bảo Tr, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện trú tại: 91/16/5/16 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

9. Họ và tên: **TRIỆU THỊ M**. Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 25/02/1994. Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Triệu Quý Đ, sinh năm 1969 và con bà Chíu Kim H, sinh năm 1973. Hiện trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có chồng là Nình Quang V, sinh năm 1986. Hiện trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

10. Họ và tên: **HỒ TRUNG D**. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/6/2004. Tại: tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Pa Cô; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hồ Thanh H (đã chết) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1974. Hiện trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Ngọc Tr, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam – Vắng mặt.

2. Anh Phạm V, sinh năm 2002. Địa chỉ: 07/59 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Phước Ng, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam – Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983. Địa chỉ: 81A/1 Y N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – đơn xin vắng mặt.

5. Anh Y H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

6. Anh Y H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: Làng D, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai – Vắng mặt.

8. Bà Trương Thị A, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Y P, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn x, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Trịnh Quang S, sinh năm 1959. Địa chỉ: 53/12 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2023, Huỳnh Thị Ánh T ký kết hợp đồng, thuê khu vực sân phía sau Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 02 H, phường T, thành phố B, để tổ chức các hoạt động trò chơi dân gian và chương trình ca nhạc, trong thời gian từ ngày 23/12/2023 đến ngày 26/12/2023 với số tiền 33.000.000 đồng. Sau khi thuê mặt bằng, T thuê người đến dựng rạp tại 08 gian hàng (mỗi dãy được chia thành 04 gian hàng) và sân khấu chính để ca hát. Do chi phí thuê mặt bằng cao nên T nảy sinh ý định cho người khác thuê lại các gian hàng để đánh bạc, dưới hình thức chơi Bầu Cua, được thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Ngày 23/12/2023, T cho một nam thanh niên (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và Võ Đức L thuê lại 02 gian hàng để đánh bạc với các con bạc nhằm hưởng lợi. Lúc này, T thỏa thuận, thống nhất với người thanh niên trên là tiền thuê gian hàng tùy vào lợi nhuận thu được từ việc đánh bạc với các con bạc. Sau đó, người nam thanh niên trên thuê Dương Ngọc Tr (sinh năm 2002; trú tại: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) làm cái đánh bạc. Sau đó, T thoả thuận với L giá thuê là 25.000.000 đồng/01 dãy gian hàng gồm 04 gian hàng, thời gian thuê 03 ngày, trong đó có 01 gian hàng chơi đánh bạc với giá 7.000.000 đồng và các gian hàng còn lại với giá 6.000.000 đồng. L đưa trước cho T số tiền 14.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi kết thúc việc đánh bạc thì sẽ đưa sau và nếu L đánh bạc với các con bạc thắng nhiều tiền thì L sẽ cho T thêm tiền bồi dưỡng. Sau khi thuê được gian hàng, L và Cao T góp chung số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc và thuê Lê Công S và Mai Hữu Th với vai trò làm công việc lôi kéo, câu nhử các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc thì cả hai đều đồng ý. Sau đó, T chia cho L 50.000 đồng; S 200.000 đồng và Th 400.000 đồng, đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại T để cầm cái đánh bạc với người chơi. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/12/2023, T đứng làm cái và sử dụng 01 tấm gỗ kích thước, mặt tấm gỗ in hình Bầu, Cua, Nai, phía trên tấm gỗ có đặt 01 vòng quay bầu cua; 02 chiếc kệ bằng kim loại để kê tấm gỗ, làm công cụ để đánh bạc còn L, S và Th đứng xung quanh đặt cược lôi kéo các con bạc đến tham gia cá cược. Lúc này, tại chiếu bạc thứ nhất, lần lược các bị cáo đến cá cược, gồm: H’S, Vũ Tấn Tr; Triệu Thị M; Vương Trường Th; Hồ Trung D cùng một số con bạc khác (Chưa rõ nhân thân, lai lịch). Số tiền các bị cáo khai đem theo để đánh bạc lần lượt như sau: M là 70.000 đồng, Tr là 450.000 đồng, D là 30.000 đồng, Th mang theo số tiền 9.780.000 đồng rồi lấy ra 100.000 đồng để đánh bạc, H’S mang theo số tiền 15.400.000 đồng rồi lấy ra 200.000 đồng mua

đồ ăn hết 30.000 đồng còn 170.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình cầm cái, T lấy số tiền 1.570.000 đồng thắng cược cất giữ vào trong túi quần. Lúc này, tại chiếu bạc thứ hai, Dương Ngọc Tr đang làm cái cho Y H (sinh năm 1999; trú tại: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), Y H (sinh năm 1996; trú tại: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Thành T (sinh năm 1983; trú tại: 81A/1 Y N, phường T, thành phố B), Nguyễn Quốc Th (sinh năm 1986; trú tại: Làng D, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Phước N (sinh năm 1991; trú tại: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam) cá cược, đánh bạc dưới hình thức chơi Bầu cua được thua bằng tiền. Quá trình các con bạc đánh bạc, T đi qua đi lại trong khu vui chơi, quản lý 02 chiếu bạc và T quan sát thấy khu vực quầy đánh bầu cua do Tr đang làm cái có khách đến chơi nên T nói Phạm V (sinh năm 2002; trú tại: Số 07/59 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; là người làm thuê cho T) đang bán vé ở khu vực khu vui chơi sang phụ giúp cho Tr cầm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc thì V đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang tại 02 gian hàng hội chợ, địa chỉ: 02 H, phường T, thành phố B, do Huỳnh Thị Ánh T đang quản lý cho 02 chiếu bạc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, thu lợi bất chính gồm:

* **Chiếu bạc thứ nhất**: Cao T đang làm cái xác định tính thắng thua với H’S, Vũ Tấn Tr, Triệu Thị M, Vương Trường Th, Hồ Trung D còn Võ Đức L, Lê Công S, Mai Hữu Th với vai trò giúp sức lôi kéo, câu nhử các con bạc đến tham gia chơi. Quá trình bắt quả tang, có một số con bạc (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) vứt tiền xuống sòng bạc, bỏ chạy tẩu thoát.

* **Chiếu bạc thứ hai**: Dương Ngọc Tr và Phạm V đang làm cái đánh bạc dưới hình thức chơi Bầu cua được thua bằng tiền với Y H, Y Hi, Nguyễn Thành T, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Phước Ng.

Hình thức đánh bài dưới hình thức chơi Bầu cua như sau:

Người làm cái sử dụng 01 tấm gỗ, mặt tấm gỗ in hình Bầu, Cua, Hươu, phía trên tấm gỗ có đặt 01 vòng quay hình tròn in các hình bầu, cua, hươu và có một kim hình mũi tên để xách định thắng thua. Tiếp đó, các con bạc sẽ đặt tiền vào các hình bầu, cua, hươu được in trên tấm gỗ, sau đó người cầm cái sẽ tiến hành quay vòng quay được đặt trên tấm gỗ, khi vòng quay dừng lại nếu kim hình mũi tên chỉ vào các hình in tương ứng mà người chơi đã đặt cược trên tấm gỗ thì sẽ thắng cược còn kim hình mũi tên không chỉ vào thì thua cược. Nếu người chơi đặt cược vào hình hươu thì sẽ thắng cược gấp 05 lần số tiền mình đặt, nếu đặt vào ô đặc biệt sẽ thắng cược gấp 10 lần số tiền mình đặt; số tiền đặt cược không quy định cụ thể số tiền tối thiểu, tối đa.

Tại bản cáo trạng số: 170/CT-VKSTP - BMT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Cao T, Võ Đức L, Mai Hữu Th, Vũ Tấn Tr, Huỳnh Thị Ánh T, Lê Công S, H’S, Vương Trường Th, Triệu Thị M, Hồ Trung D về tội *“Đánh bạc”* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã

khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 170/CT-VKSTP - BMT ngày 03 tháng 6 năm 2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cao T, Võ Đức L, Mai Hữu Th, Vũ Tấn Tr, Huỳnh Thị Ánh T, Lê Công S, H'S, Vương Trường Th, Triệu Thị M, Hồ Trung D phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Cao T** từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

+ Xử phạt: Bị cáo **Võ Đức L** từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Mai Hữu Th** từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Lê Công S** từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

+ Xử phạt: Bị cáo **Vũ Tấn Tr** từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

+ Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Ánh T** từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Vương Trường Th** từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

+ Xử phạt: Bị cáo **H' S** từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

+ Xử phạt: Bị cáo **Hồ Trung D** từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

+ Xử phạt: Bị cáo **Triệu Thị M** từ 09 tháng cải tạo không giam giữ đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 tấm gỗ kích thước (145x80)cm, mặt tấm gỗ in hình Bầu, Cua, Hươu, phía trên tấm gỗ có đặt 01 vòng quay bầu cua, đường kính 50cm; 02 chiếc kệ bằng kim loại để kê tấm gỗ, kích thước mỗi kệ (70x65x30)cm, đều là

tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Cao T; đối với 01 tấm đề can được in hình 04 hình Bầu, 04 hình con Cua, 01 hình con Gà và 01 ô đặc biệt 1 ăn 10; 01 bàn quay tròn bằng nhựa có dán các hình Bầu, Cua, Gà, Đặc biệt, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của Dương Ngọc Tr. Các tài sản trên, bị cáo T và Tr đều sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 19.770.000 đồng, trong đó, có 80.000 đồng của bị cáo Triệu Thị M; 1.570.000 đồng của bị cáo Cao T; 4.250.000 đồng của bị cáo Võ Đức L; 450.000 đồng của bị cáo Vũ Tấn Tr; 1.800.000 đồng của bị cáo Lê Công S; 150.000 đồng của bị cáo Vương Trường Th; 5.550.000 đồng của Mai Hữu Th; 260.000 đồng của bị cáo H' S; 2.000.000 đồng của Dương Ngọc Tr; 700.000 đồng của Phạm V; 590.000 đồng của Nguyễn Phước Ng; 680.000 đồng của Y H; 100.000 đồng của Y H; 1.530.000 đồng tạm giữ tại chiếu bạc số 1 và 60.000 đồng tạm giữ tại chiếu bạc số 2. Đây là số tiền mà các bị cáo và các con bạc sử dụng để đánh bạc, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro, màu xám, số Imei: 353317096906319, của bị cáo Huỳnh Thị Ánh T; số tiền 15.200.000 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y, màu xám, số imei: 865496050288939, của bị cáo H' S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số imei: 353289074348774, của bị cáo Vũ Tấn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, số imei: 355984575212267, của bị cáo Triệu Thị M; Số tiền 9.680.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số imei: 355877062157393 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số imei: 354829099891768, của bị cáo Vương Trường Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh, số imei: 865532066882636, của bị cáo Lê Công S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu vàng, số imei: 358465091426885, của bị cáo Cao T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu xanh, số imei: 352303780842482, của bị cáo Võ Đức L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen, số imei: 866617053792846, của bị cáo Mai Hữu Th. Đây là các tài sản mà các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại các tài sản trên cho các bị cáo nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Thị Ánh T hưởng lợi từ việc cho bị cáo Võ Đức L thuê 01 gian hàng sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, cần truy thu số tiền 7.000.000 đồng của bị cáo T để sung Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và cung cấp thêm tài liệu gì mới, ngoài ra các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 24/12/2023, tại khu vực sân phía sau Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 02 H, phường T, thành phố B, Cao T, Võ Đức L, H'S, Vũ Tấn Tr, Triệu Thị M, Vương Trường Th, Lê Công S, Mai Hữu Th, Hồ Trung D đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi Bầu cua được thua bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc một lần là 15.640.000 đồng. Đồng thời, Huỳnh Thị Ánh T đã có hành vi giúp sức, sử dụng địa điểm do mình quản lý, để cho các bị cáo thực hiện hành vi Đánh bạc, thu lợi bất chính số tiền 7.000.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Ánh T, Cao T, Võ Đức L, Mai Hữu Th, Lê Công S, H'S, Vũ Tấn Tr, Triệu Thị M, Vương Trường Th, Hồ Trung D phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Huỳnh Thị Ánh T, Cao T, Võ Đức L, Mai Hữu Th, Lê Công S, H'S, Vũ Tấn Trung, Triệu Thị M, Vương Trường Th, Hồ Trung D phạm tội *"Đánh bạc"* khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

***Điều 321 Bộ luật hình sự quy định**:*

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức để biết được rằng pháp luật nghiêm cấm các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động cờ bạc và hoạt động này là một

trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, làm phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình và cho xã hội. Tuy nhiên xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, từ động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài từ việc thu lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bầu cua. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng nhau thống nhất hành vi phạm tội. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau, nên cần phân hóa từng bị cáo để đánh giá mức độ do lỗi của từng bị cáo và áp dụng hình phạt khác nhau.

Đối với bị cáo Cao T, Võ Đức L các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều và là người trực tiếp góp tiền để thực hiện việc đánh bạc, do đó đối với các bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe.

Đối với bị cáo Huỳnh Thị Ánh T, bị cáo Mai Hữu Th, bị cáo Lê Công S, Vũ Tấn Tr là người tham gia tích cực đánh bạc, các bị cáo T, Th, S trực tiếp thuê mặt bằng và là người lôi kéo dụ dỗ những con bạc khác tới để cùng đánh bạc tuy nhiên xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Đối với các bị cáo H’S, Triệu Thị M, Vương Trường Th, Hồ Trung D xét hành vi phạm tội các bị cáo là nhẹ số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên cần có mức án phù hợp và không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe. Đối với các bị cáo H’S, Triệu Thị M, Vương Trường Th, Hồ Trung D không có việc làm ổn định, là người dân tộc thiểu số và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện các bị cáo H’S, Triệu Thị M, Vương Trường Th, Hồ Trung D đã bị tạm giữ 10 ngày từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024 *(01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)* do đó cần khấu trừ thời gian đã tạm giữ của các bị cáo.

Đối với địa điểm sử dụng để đánh bạc là tại khu vực sân phía sau của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 02 H, phường T, thành phố B, do bà Trương Thị Á (sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B; là Giám đốc của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk), quản lý và sử dụng. Quá trình điều tra, xác định: Vào ngày 20/12/2023, bà Trương Thị A ký kết hợp đồng với bị cáo Huỳnh Thị Ánh T về việc thuê địa điểm trên để thực hiện tổ chức hoạt động các trò chơi dân gian và chương trình ca nhạc. Việc bị cáo T sử dụng 02 gian hàng hội chợ đã thuê, để cho các con bạc đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Bầu cua thì bà A không biết và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà A là phù hợp.

Đối với việc, bị cáo Huỳnh Thị Ánh T cho Dương Ngọc Tr, Phạm V, Y H, Y H1, Nguyễn Thành T, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Phước Ng đánh bạc dưới hình thức chơi Bầu cua được thua bằng tiền, số tiền sử dụng để đánh bạc một lần là 4.130.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định Tr, Vinh, Y H, Y H1, T, Thịnh, Ng và T chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc, quy định tại Điều 321 và Điều 322 Bộ luật Hình sự nên hành vi trên của Tr, V, Y H, Y H1, T, Th, Ng, T không cấu thành tội phạm mà cấu thành hành vi vi phạm hành chính. Vì vậy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức xử phạt tiền mỗi người là 1.500.000 đồng đối với Huỳnh Thị Ánh T, Dương Ngọc Tr, Phạm V, Y H, Y H1, Nguyễn Thành T, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Phước Ng, về hành vi "Đánh bạc trái phép" quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 28, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Đối với người nam thanh niên thuê gian hàng của bị cáo Huỳnh Thị Ánh T sử dụng để đánh bạc, sau đó đưa Dương Ngọc Tr vào làm việc tại gian trò chơi đánh bạc dưới hình thức Bầu cua thắng thua bằng tiền. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với người này nên tách hành vi của người nam thanh niên trên ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

- Đối với những đối tượng tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì đã bỏ chạy thoát. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định nhân thân lai lịch và chưa làm việc được với những người này, nên tách hành vi của những người này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Huỳnh Thị Ánh T, H' S, Triệu Thị M, Vương Trường Th, Hồ Trung D, Võ Đức L, Lê Công S, Vũ Tấn Tr, Cao T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo H' S, Triệu Thị M, Hồ Trung D là người đồng bào dân tộc thiểu số, các bị cáo Mai Hữu Th và Vương Trường Th khi phạm tội có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Th có bố là thương binh đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 tấm gỗ kích thước (145x80)cm, mặt tấm gỗ in hình Bầu, Cua, Hươu, phía trên tấm gỗ có đặt 01 vòng quay bầu cua, đường kính 50cm; 02

chiếc kệ bằng kim loại để kê tấm gỗ, kích thước mỗi kệ (70x65x30)cm, đều là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Cao T; đối với 01 tấm đề can được in hình 04 hình Bầu, 04 hình con Cua, 01 hình con Gà và 01 ô đặc biệt 1 ăn 10; 01 bàn quay tròn bằng nhựa có dán các hình Bầu, Cua, Gà, Đặc biệt, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của Dương Ngọc Tr. Các tài sản trên, bị cáo T và Tr đều sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 19.770.000 đồng, trong đó, có 80.000 đồng của bị cáo Triệu Thị M; 1.570.000 đồng của bị cáo Cao T; 4.250.000 đồng của bị cáo Võ Đức L; 450.000 đồng của bị cáo Vũ Tấn Tr; 1.800.000 đồng của bị cáo Lê Công S; 150.000 đồng của bị cáo Vương Trường Th; 5.550.000 đồng của Mai Hữu Th; 260.000 đồng của bị cáo H' S; 2.000.000 đồng của Dương Ngọc Tr; 700.000 đồng của Phạm V; 590.000 đồng của Nguyễn Phước Ng; 680.000 đồng của Y H; 100.000 đồng của Y H1; 1.530.000 đồng tạm giữ tại chiếu bạc số 1 và 60.000 đồng tạm giữ tại chiếu bạc số 2. Đây là số tiền mà các bị cáo và các con bạc sử dụng để đánh bạc, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro, màu xám, số Imei: 353317096906319, của bị cáo Huỳnh Thị Ánh T; số tiền 15.200.000 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y, màu xám, số imei: 865496050288939, của bị cáo H' S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số imei: 353289074348774, của bị cáo Vũ Tấn Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, số imei: 355984575212267, của bị cáo Triệu Thị M; Số tiền 9.680.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số imei: 355877062157393 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số imei: 354829099891768, của bị cáo Vương Trường Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh, số imei: 865532066882636, của bị cáo Lê Công S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu vàng, số imei: 358465091426885, của bị cáo Cao T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu xanh, số imei: 352303780842482, của bị cáo Võ Đức L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen, số imei: 866617053792846, của bị cáo Mai Hữu Th. Đây là các tài sản mà các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại các tài sản trên cho các bị cáo nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Thị Ánh T hưởng lợi từ việc cho bị cáo Võ Đức L thuê 01 gian hàng sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, cần truy thu số tiền 7.000.000 đồng của bị cáo T để sung Ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cao T, Võ Đức L, Mai Hữu Th, Vũ Tấn Tr, Huỳnh Thị Ánh T, Lê Công S, H'S, Vương Trường Th, Triệu Thị M, Hồ Trung D phạm tội *"Đánh bạc"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Cao T** 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Đức L** 01 năm tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Hữu Th** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Tấn Tr** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Ánh T** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường 16, Quận G, thành phố H giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Công S** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

1.6.1. Xử phạt: Bị cáo **Vương Trường Th** 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024 là 10 ngày, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng *(01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)*. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lăk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Vương Trường Th.

1.6.2. Xử phạt: Bị cáo **H'S** 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024 là 10 ngày, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng *(01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)*. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lăk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo H'S.

1.6.3. Xử phạt: Bị cáo **Hồ Trung D** 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024 là 10 ngày, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng *(01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)*. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lăk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện A, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Hồ Trung D.

1.6.4. Xử phạt: Bị cáo **Triệu Thị M** 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 03/01/2024 là 10 ngày, thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng *(01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)*. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi

hành án Hình sự Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lăk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Triệu Thị M.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 tấm gỗ kích thước (145x80)cm, mặt tấm gỗ in hình Bầu, Cua, Hươu, phía trên tấm gỗ có đặt 01 vòng quay bầu cua, đường kính 50cm của bị cáo Cao Tâm;

- Tịch thu tiêu hủy đối với 02 chiếc kệ bằng kim loại để kê tấm gỗ, kích thước mỗi kệ (70x65x30)cm, đều là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Cao Tâm;

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 tấm đề can được in hình 04 hình Bầu, 04 hình con Cua, 01 hình con Gà và 01 ô đặc biệt 1 ăn 10; 01 bàn quay tròn bằng nhựa có dán các hình Bầu, Cua, Gà, Đặc biệt, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của Dương Ngọc Triệu.

- Tịch thu sung công Quỹ nhà nước các tài sản sau :

+ Đối với số tiền 19.770.000 đồng, trong đó, có 80.000 đồng của bị cáo Triệu Thị M; 1.570.000 đồng của bị cáo Cao T; 4.250.000 đồng của bị cáo Võ Đức L; 450.000 đồng của bị cáo Vũ Tấn Tr; 1.800.000 đồng của bị cáo Lê Công S; 150.000 đồng của bị cáo Vương Trường Th; 5.550.000 đồng của Mai Hữu Th; 260.000 đồng của bị cáo H’ S; 2.000.000 đồng của Dương Ngọc Tr; 700.000 đồng của Phạm V; 590.000 đồng của Nguyễn Phước Ng; 680.000 đồng của Y H; 100.000 đồng của Y H1; 1.530.000 đồng tạm giữ tại chiếu bạc số 1 và 60.000 đồng tạm giữ tại chiếu bạc số 2. Đây là số tiền mà các bị cáo và các con bạc sử dụng để đánh bạc.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả là cho các bị cáo đối với tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm những tài sản như sau:

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Ánh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro, màu xám, số Imei: 353317096906319;

+ Trả lại cho bị cáo H' S số tiền 15.200.000 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y, màu xám, số imei: 865496050288939;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Tấn Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số imei: 353289074348774;

+ Trả lại cho bị cáo Triệu Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, số imei: 355984575212267;

+ Trả lại cho bị cáo Vương Trường Th số tiền 9.680.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số imei: 355877062157393 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số imei: 354829099891768;

+ Trả lại cho bị cáo Lê Công S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh, số imei: 865532066882636;

+ Trả lại cho bị cáo Cao T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu vàng, số imei: 358465091426885;

+ Trả lại cho bị cáo Võ Đức L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13, màu xanh, số imei: 352303780842482;

+ Trả lại cho bị cáo Mai Hữu Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen, số imei: 866617053792846.

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng của bị cáo Huỳnh Thị Ánh T hưởng lợi từ việc cho bị cáo Võ Đức L thuê 01 gian hàng sử dụng để đánh bạc.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 21/6/2024).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cao T, Võ Đức L, Mai Hữu Th, Lê Công S, Vũ Tấn Tr, Vương Trường Th, H'S, Hồ Trung D, Triệu Thị M, Huỳnh Thị Ánh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

Y Kam Ênuôl